

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Quy hoạch xây dựng
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-BXD ngày 17/6/2020 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính “Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng” thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1776/TTr-SXD ngày 27/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

- Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (nếu có).

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm lập danh sách đăng ký tài khoản của công chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình nội bộ thủ tục hành chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập cấu hình điện tử.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện cấu hình quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở, trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (nếu có).

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này.

- Lập danh sách đăng ký tài khoản của công chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại quy trình nội bộ thủ tục hành chính, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập cấu hình điện tử.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.19.15.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 31/8/2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn)	Không	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

B. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn)	Không	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật số 35/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH VĨNH LONG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)*

I. Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

1. Tên TTHC: Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Sở Xây dựng	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch Kiến trúc	0,5 ngày
Bước 3	Xử lý hồ sơ và chuyển kết quả xử lý lên Lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quy hoạch Kiến trúc	7,5 ngày
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch Kiến trúc	5 ngày
Bước 5	Xem xét, ký duyệt, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Lãnh đạo Sở Xây dựng	1 ngày
Bước 6	Nhận kết quả từ Sở Xây dựng. Liên hệ cá nhân, tổ chức nhận kết quả.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

II. Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện

1. Tên TTHC: Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển đơn vị xử lý	Công chức Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày
Bước 2	Xử lý hồ sơ, chuyển kết quả cho Lãnh đạo Phòng.	Công chức Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng	12 ngày
Bước 3	Kiểm tra, ký duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng	02 ngày
Bước 4	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ phòng chuyên môn để trả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày